

AgiTritine® 200

GMP-WHO

Thành phần: Mỗi viên nén bao phim chứa:

Trimebutin maleat200 mg
 Tá dược vđ1 viên
 (Calcium phosphate dibasic dihydrate, Lactose, Microcrystallin cellulose, Povidon, Colloidal silicon dioxid, Magnesi stearat, Hydroxypropyl methylcellulose, Talc, Titan dioxid, Polyethylen glycol 6000, Polysorbat 80).

Quy cách đóng gói: Hộp 5 vỉ x 10 viên nén bao phim.**Chỉ định:**

Trimebutin được chỉ định trong các trường hợp sau:
 Điều trị và làm giảm các triệu chứng liên quan đến hội chứng ruột bị kích thích.
 Đau do co thắt dạ dày - ruột. Rối loạn chức năng dạ dày.
 Tác ruột hậu phẫu: Thuốc thúc đẩy trở lại sự chuyển vận qua ruột sau giải phẫu vùng bụng.

Liều dùng và cách dùng:

Người lớn và trẻ em trên 12 tuổi: Uống 1 - 2 viên/lần, ngày uống 3 lần, dùng trước bữa ăn.
 Trẻ em dưới 12 tuổi: Không được sử dụng nếu như không có chỉ định của bác sỹ.
 Liều lượng cần được điều chỉnh theo tuổi và triệu chứng của từng bệnh nhân.

Chống chỉ định:

Bệnh nhân có tiền sử mẫn cảm với trimebutin hoặc bất cứ thành phần nào của thuốc.
 Trẻ em dưới 12 tuổi.

Thận trọng:

Phụ nữ có thai chỉ sử dụng khi thật cần thiết.

Tương tác thuốc:

Trimebutin có thể ảnh hưởng hấp thu và gia tăng tác dụng không mong muốn của tubocurarin.

Sử dụng cho phụ nữ có thai và cho con bú:

Không dùng cho phụ nữ có thai trong 3 tháng đầu thai kỳ.
 Trong thời gian dùng thuốc người mẹ vẫn có thể tiếp tục cho con bú.

Tác dụng của thuốc khi lái xe và vận hành máy móc:

Thận trọng khi lái xe và vận hành máy móc vì thuốc có thể gây mệt mỏi, buồn ngủ, hoa mắt, chóng mặt, suy nhược, nhức đầu.

Tác dụng không mong muốn:

Tác dụng không mong muốn xảy ra với tỷ lệ thấp, thường gặp các triệu chứng sau:
 Da: Phát ban.
 Dạ dày - ruột: Khô miệng, táo bón, tiêu chảy, buồn nôn và nôn, khó tiêu, cảm giác khát nước, đau vùng thượng vị.
 Tim mạch: Hồi hộp, tim đập nhanh.
 Hệ thần kinh trung ương: Mệt mỏi, buồn ngủ, hoa mắt, chóng mặt, suy nhược, nhức đầu.
 Gan: Tăng SGOT, SGPT nhưng hiếm khi xảy ra.
 Ngừng sử dụng thuốc và thông báo cho bác sỹ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

Các đặc tính dược lực học:

Trimebutin maleat là một thuốc trong điều trị rối loạn dạ dày - ruột, có tác dụng chọn lọc trên hệ thần kinh dạ dày - ruột (đám rối *Meissner*, *Auerbach*), cần thiết cho việc điều hoà nhu động dạ dày ruột. Ngoài ra còn kích thích nhu động tổng đẩy dạ dày - ruột rất cần cho việc điều trị có hiệu quả các rối loạn khác như hội chứng ruột dễ bị kích thích. Không như các thuốc kháng cholinergic khác là tác động trên hệ thần kinh tự trị. Trimebutin maleat không có tác dụng trên chức năng ruột bình thường, và không có những tác dụng ngoại ý như giãn đồng tử và đổ mồ hôi. Trimebutin maleat tỏ ra an toàn trong quá trình điều trị lâu dài, cũng như khi dùng cho trẻ em và người già.

Các đặc tính dược động học:

Thuốc đạt nồng độ tối đa trong máu sau khi uống từ 1 đến 2 giờ.
 Thuốc được đào thải nhanh chủ yếu qua nước tiểu: Trung bình 70% sau 24 giờ.

Quá liều và cách xử trí:

Khi xảy ra quá liều, rửa dạ dày và điều trị triệu chứng là chủ yếu.

ĐỂ XA TÂM TAY TRÉ EM

**ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG
 NẾU CẦN THÊM THÔNG TIN XIN HỎI Ý KIẾN BÁC SỸ
 THUỐC NÀY CHỈ DÙNG THEO ĐƠN CỦA BÁC SỸ**

Bảo quản: Nhiệt độ dưới 30°C, tránh ẩm và ánh sáng.

Hạn dùng: 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

Không dùng thuốc quá thời hạn sử dụng ghi trên nhãn.

**AGIMEXPHARM**

Công ty CP Dược phẩm Agimexpharm

27 Nguyễn Thái Học, P. Mỹ Bình,
 TP. Long Xuyên, An Giang

Sản xuất tại: Chi nhánh Công ty CP Dược phẩm
 Agimexpharm - Nhà máy sản xuất Dược phẩm
 Agimexpharm

Đường Vũ Trọng Phụng, Khóm Thạnh An,
 P. Mỹ Thới, TP. Long Xuyên, An Giang

ĐT: 0296.3857300 Fax: 0296.3857301

W12004402